

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TỜ KHAI KHẤU TRỪ THUẾ ĐỐI VỚI CÁ NHÂN CƯ TRÚ, CÁ NHÂN
KHÔNG CƯ TRÚ VÀ TỔ CHỨC NƯỚC NGOÀI CÓ HOẠT ĐỘNG
CHUYỂN NHƯỢNG TÀI SẢN MÃ HÓA**

[01] Kỳ tính thuế: Tháng ... năm ...

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ:...

I. Thông tin tổ chức cung cấp dịch vụ tài sản mã hóa

[04] Tên của tổ chức:

[05] Mã số thuế:

[06] Địa chỉ:

[07] Xã/phường/đặc khu:..... [08] Tỉnh/Thành phố:.....

[09] Điện thoại:..... [10] Email:.....

[11] Tên đại lý thuế (nếu có):

[12] Mã số thuế:

[13] Hợp đồng đại lý thuế: Số: Ngày:

II. Thông tin tổng hợp nghĩa vụ thuế trong kỳ

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số phát sinh
I	Giá chuyển nhượng tài sản mã hóa của cá nhân		
1	<i>Giá chuyển nhượng tài sản mã hóa của cá nhân cư trú</i>		
1.1	Tổng số cá nhân cư trú có giao dịch chuyển nhượng tài sản mã hóa	[14]	
1.2	Tổng giá chuyển nhượng tài sản mã hóa	[15]	
1.3	Tổng số thuế TNCN đã khấu trừ	[16]	
2	<i>Giá chuyển nhượng tài sản mã hóa của cá nhân không cư trú</i>		
2.1	Tổng số cá nhân không cư trú có giao dịch chuyển nhượng tài sản mã hóa	[17]	
2.2	Tổng giá chuyển nhượng tài sản mã hóa	[18]	
2.3	Tổng số thuế TNCN đã khấu trừ	[19]	

II	Doanh thu từ chuyển nhượng tài sản mã hóa của tổ chức nước ngoài		
1	Tổng số tổ chức nước ngoài có giao dịch chuyển nhượng tài sản mã hóa	[20]	
2	Tổng doanh thu chuyển nhượng tài sản mã hóa	[21]	
3	Tổng số thuế TNDN đã khấu trừ	[22]	

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:.....

....., ngày tháng năm

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/ Ký
điện tử)

Mẫu số: 01-1/BK-TSMH
(Kèm theo Thông tư số 41/2026/TT-BTC
ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng
Bộ Tài chính)

Phụ lục

BẢNG KÊ CHI TIẾT SỐ THUẾ ĐÃ KHẤU TRỪ CỦA CÁ NHÂN CƯ TRÚ, CÁ NHÂN KHÔNG CƯ TRÚ VÀ TỔ CHỨC NƯỚC NGOÀI CÓ HOẠT ĐỘNG CHUYÊN NHƯỢNG TÀI SẢN MÃ HÓA

(Kèm theo Tờ khai 01/TSMH)

[01] Kỳ tính thuế: Tháng ... năm ...

[02] Lần đầu: ☐

[03] BỔ sung lần thứ:...

[04] Tên tổ chức cung cấp dịch vụ:

[05] Mã số thuế:

Đơn vị tiên: Đông Việt Nam

[illegible]

1																	
2																	
...																	
				Tổng cộng										[23]	[24]	[25]	
II	Cá nhân không cư trú																
1																	
2																	
...																	
				Tổng cộng										[26]	[27]	[28]	
III	Tổ chức nước ngoài																
1																	
2																	
...																	
				Tổng cộng										[29]	[30]	[31]	

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:.....

....., ngày tháng năm

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/ Ký điện tử)

Ghi chú:

1. Chữ viết tắt: CCCD: Căn cước công dân; MST: Mã số thuế.
2. Mã tài khoản giao dịch của nhà đầu tư (Chỉ tiêu [14]): Là mã tài khoản mà nhà đầu tư được cấp khi mở tài khoản tại tổ chức cung cấp dịch vụ tài sản mã hóa.
3. Mã tài sản mã hóa (Chỉ tiêu [15]): Ghi mã định danh của tài sản mã hóa được sử dụng trong giao dịch (ví dụ: BTC, ETH, USDT). Trường hợp tài sản không có mã định danh phổ biến trên thị trường, kê khai theo mã nhận diện do tổ chức cung cấp dịch vụ tài sản mã hóa sử dụng trong hệ thống quản lý giao dịch.
4. Địa chỉ hợp đồng token (Chỉ tiêu [16]): Ghi địa chỉ hợp đồng thông minh (smart contract address) của token trên mạng blockchain tương ứng (nếu có).
5. Giá/Doanh thu chuyển nhượng tài sản mã hóa (Chỉ tiêu [20]): Kê khai giá hoặc doanh thu chuyển nhượng tài sản mã hóa phát sinh theo từng lần giao dịch của cá nhân, tổ chức nước ngoài.
6. Số thuế đã khấu trừ (Chỉ tiêu [21]): Kê khai số thuế TNCN, số thuế TNDN đã khấu trừ phát sinh theo từng lần giao dịch của cá nhân, tổ chức nước ngoài.
7. Thông tin cá nhân kiểm soát (Chỉ tiêu [22]): Áp dụng đối với trường hợp người sử dụng dịch vụ là tổ chức nước ngoài. Tổ chức cung cấp dịch vụ kê khai thông tin của cá nhân có quyền kiểm soát thực tế đối với tổ chức nước ngoài theo thông tin do tổ chức nước ngoài cung cấp, bao gồm tối thiểu các thông tin: họ và tên, quốc gia cư trú thuế, quốc tịch và thông tin định danh. Trường hợp tổ chức có từ hai cá nhân kiểm soát trở lên, kê khai thông tin của từng cá nhân kiểm soát.
8. Dữ liệu tại các trường thông tin của Mẫu số 01-1/BK-TSMH phải được tổ chức cung cấp dịch vụ lưu trữ dưới dạng điện tử và bảo đảm khả năng trích xuất, kết xuất dữ liệu theo định dạng có cấu trúc (bao gồm định dạng XML hoặc định dạng tương đương) để phục vụ công tác quản lý, đối chiếu và tổng hợp thông tin của cơ quan thuế theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CHỨNG TỪ KHẤU TRỪ THUẾ ĐỐI VỚI CÁ NHÂN CƯ TRÚ, CÁ NHÂN
KHÔNG CƯ TRÚ VÀ TỔ CHỨC NƯỚC NGOÀI CÓ HOẠT ĐỘNG
CHUYỂN NHƯỢNG TÀI SẢN MÃ HÓA**

Năm: ...

Mẫu số:
Ký hiệu:
Số:

I. THÔNG TIN TỔ CHỨC KHẤU TRỪ THUẾ

- [01] Tên tổ chức:.....
[02] Mã số thuế:
[03] Địa chỉ:
[04] Điện thoại:

II. THÔNG TIN CÁ NHÂN, TỔ CHỨC NƯỚC NGOÀI

- [05] Tên tài khoản giao dịch tài sản mã hóa :.....
[06] Tên tổ chức nước ngoài/Họ và tên cá nhân:
[07] Mã số thuế:
[08] Quốc tịch:
[09] Địa chỉ:
[10] Điện thoại: [11] Email:
[12] Số định danh cá nhân (Số CCCD)/Hộ chiếu/Giấy tờ định danh của cá nhân
(Trường hợp chưa có MST):.....

III. THÔNG TIN SỐ THUẾ ĐÃ KHẤU TRỪ

- [13] Giá/doanh thu chuyển nhượng tài sản mã hóa:
[14] Số thuế TNCN/Số thuế TNDN đã khấu trừ:.....

....., ngày tháng năm
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC KHẤU TRỪ, NỘP THAY
(Chữ ký điện tử, chữ ký số)